

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VNLINK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VNLINK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNLINK TECHNOLOGY AND COMMUNICATIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNLINK TECHNOLOGY AND COMMUNICATIONS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109058713

3. Ngày thành lập: 07/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngõ 105 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.3568 3727

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
2.	Dịch vụ đóng gói	8292
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Xuất bản phần mềm	5820
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Đại lý du lịch	7911
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, vé xe	5229
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động: + Dịch vụ gọi tự do được quy định tại Thông tư này là dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin và có trách nhiệm thanh toán giá cước viễn thông thay cho người sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp viễn thông + Dịch vụ gọi giá cao được quy định tại Thông tư này là dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất được cơ quan, tổ chức doanh nghiệp sử dụng để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin và yêu cầu người sử dụng dịch vụ ngoài giá cước viễn thông theo quy định phải thanh toán thêm một khoản giá cước để nhận được các nội dung thông tin theo yêu cầu + Dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn + Các dịch vụ điện thoại và nhắn tin trên mạng viễn thông di động (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra, báo chí)	6399
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Cơ sở lưu trú khác	5590
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

40.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
41.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
46.	Hoạt động hậu kỳ	5912(Chính)
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
49.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động của các nhà báo)	6312
50.	Bưu chính	5310
51.	Chuyển phát	5320
52.	Quảng cáo	7310
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện trên phạm vi toàn quốc	6110
55.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
56.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
57.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
58.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: -Cung cấp các ứng dụng chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xạ và các trạm radar; -Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối một hoặc nhiều thông tin hệ thống mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh; - Cung cấp truy cập Internet thông qua mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP(điện thoại Internet); - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ);	6190
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 07/01/2020 đến ngày 06/02/2020

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TRỌNG TUẤN	Thôn Đại Vĩ, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	50,000	012035628	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	50,000		
2	NGUYỄN TIẾN LÂM	CH2207-CT1-ĐT Dream Town, TDP số 6, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	247.500	2.475.000.000	25,000	031083003709	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	247.500	2.475.000.000	25,000		

3	NGHIÊM THỊ THU HÀ	Số 24B Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	20,000	001182015225
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	20,000	
4	LÊ PHƯƠNG TUYỀN	Thôn Đại Vĩ, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.700	297.000.000	3,000	012147449
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	29.700	297.000.000	3,000	
5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Tổ 2, Phường Thanh Châu, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.800	198.000.000	2,000	188118060
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.800	198.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIỀN LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031083003709

Ngày cấp: 04/02/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH2207-CT1- ĐT Dream Town, TDP số 6, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH2207-CT1- ĐT Dream Town, TDP số 6, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội